

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN
BAN DÂN VẬN

*

Số 103 -CV/BDVTU

V/v tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-
QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về quy chế
công tác dân vận của hệ thống chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn
MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban
Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; các đảng
ủy trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 1050-CV/TU, ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo tiến hành tổng kết và tham
mưu dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 10 năm thực
hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về
quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Để việc tổ chức tổng kết được đảm bảo nội dung, tiến độ yêu cầu, Ban Dân
vận Tỉnh ủy đề nghị các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn
MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Các Ban
xây dựng Đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành
ủy; các đảng ủy trực thuộc tiến hành tổng kết và xây dựng Báo cáo 10 năm thực hiện
Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X), gửi về
Ban Dân vận Tỉnh ủy (theo đề cương báo cáo kèm theo) trước ngày 25/4/2020 để
tổng hợp xây dựng Báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhân:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy,
- Lưu VT; phòng DVCQNN, DT và TG.



Lò Văn Mừng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010
của Bộ Chính trị (khóa X) về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình, đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Những thuận lợi, khó khăn có tác động trực tiếp đến việc triển khai và thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Lãnh đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị về Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Quyết định số 417-QĐ/TU, ngày 28-7-2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và các văn bản của tỉnh.

- Các hình thức được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt (*hội nghị, phát hành tài liệu, qua phương tiện thông tin đại chúng,...*).

- Số lượng các cuộc hội nghị? số tài liệu được phát hành? số lượt người được tham dự, ... tuyên truyền, phổ biến, quán triệt?

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Quyết định số 417-QĐ/TU, ngày 28-7-2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo việc cụ thể hóa bằng việc ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện (*nêu số lượng cụ thể bằng những văn bản nào và có bảng kê chi tiết kèm theo*). Riêng cấp huyện báo cáo cả của cấp xã, phường, thị trấn.

3. Đánh giá nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đảng viên, cán bộ, công chức sau khi học tập, quán triệt.

III. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN

1. Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định số 417-QĐ/TU

1.1 Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng

- Kết quả quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện.
- Ban hành nghị quyết chuyên đề, chương trình công tác dân vận hằng năm.
- Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận; công tác kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận.

1.1.1 Văn phòng Tỉnh ủy: Kết quả công tác phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, công tác dân vận; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế của Đảng về công tác dân vận.

1.1.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Kết quả công tác triển khai công tác tổ chức, cán bộ trong khối dân vận và hệ thống dân vận các cấp; việc xây dựng cơ chế, chính sách và quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm cán bộ dân vận?

1.1.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Kết quả công tác phối hợp trong hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình trong nhân dân, dư luận xã hội;
- Kết quả công tác chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tuyên truyền về công tác dân vận;
- Kết quả công tác hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi thực hiện phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, cổ vũ các điển hình tiên tiến về công tác dân vận.

1.1.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Kết quả công tác phối hợp trong kiểm tra, giám sát các đảng bộ trực thuộc tỉnh, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận và Quy chế này.

1.1.5. Trường Chính trị tỉnh: Số lượng, nội dung và kết quả trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng và thực hiện pháp lệnh, quy chế dân chủ cơ sở.

1.2 Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy

Kết quả công tác quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

1.3 Đảng đoàn Hội đồng nhân dân các cấp

- + Kết quả công tác quán triệt chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận đối với Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- + Việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật;

thông qua hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

1.4 Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh

- Kết quả việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về công tác dân vận (các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp).

- Kết quả công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp và các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý nhà nước; giám sát cán bộ, công chức thực thi pháp luật và hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp.

- Kết quả việc phản ánh, nêu gương những điển hình, tiên tiến thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền các cấp.

1.5 Các sở, ban, ngành

Kết quả cụ thể trong việc tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện công tác dân vận chính quyền (việc cải cách thủ tục hành chính, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án ...)

1.6 Các cơ quan tư pháp

Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc thực hiện công tác dân vận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

1.7 Các lực lượng vũ trang

Kết quả cụ thể trong công tác tuyên truyền, vận động và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo; phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

1.8 Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội:

- Kết quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, quy chế dân chủ.

- Nội dung, số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Kết quả việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định số 417-QĐ/TU

Đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ...

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định số 417-QĐ/TU

- Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW, Quyết định số 417-QĐ/TU bằng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát (nội dung, số lượng, kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân
2. Hạn chế và nguyên nhân
3. Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có)
4. Bài học kinh nghiệm (nếu có)

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình
2. Nhiệm vụ, giải pháp

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục 1: HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN
(Sau khi ban hành Quyết định 290-QĐ/TW)

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	NGHỊ QUYẾT		
1			
2			
3			
	CHỈ THỊ		
4			
5			
6			
	QUYẾT ĐỊNH		
7			
8			
9			
	QUY ĐỊNH		
10			
11			
12			
	KẾT LUẬN		
13			
14			
15			
	THÔNG BÁO KẾT LUẬN		
16			
17			
18			

Phụ lục 2: HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN
(Sau khi ban hành Quyết định 290-QĐ/TW)

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành
	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP	
1		
2		
3		
	CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP	
1		
2		
3		

Đơn vị:.....

**Phụ lục 3: SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH 290-QĐ/TW)**

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận sau khi có Quyết định 290-QĐ/TW		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
2. Xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tại địa phương, đơn vị		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
3. Chức danh cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Cấp ủy:.....	- Cấp ủy:.....	- Cấp ủy:.....
- Chính quyền:	- Chính quyền:	- Chính quyền:
- MTTQ, đoàn thể:.....	- MTTQ, đoàn thể:.....	- MTTQ, đoàn thể:.....
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW (cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
- Số đoàn:.....	- Số đoàn:.....	- Số đoàn:.....
- Số đơn vị kiểm tra:	- Số đơn vị kiểm tra:	- Số đơn vị kiểm tra:
5. Số điển hình “dân vận khéo” (cộng 10 năm)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
6. Tỷ lệ % đơn thư, khiếu nại, tố cáo được giải quyết hằng năm		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương
7. Tỷ lệ % vụ việc phức tạp được giải quyết hằng năm (nếu có)		
Cấp tỉnh	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở và tương đương